

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 52/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Đề án:

a) Mục tiêu tổng quát:

Kiểm soát quy mô dân số và chất lượng dân số các vùng biển, đảo và ven biển, góp phần thực hiện thắng lợi chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình và các mục tiêu của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

b) Các mục tiêu cụ thể:

- Quy mô dân số các vùng biển, đảo và ven biển không vượt quá 32 triệu người vào năm 2010, 34 triệu người vào năm 2015 và 37 triệu người vào năm 2020.
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại các vùng biển, đảo và ven biển áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70% vào năm 2010, 72% từ năm 2015 đến năm 2020.
- Tỷ lệ người làm việc và người dân sinh sống trên đảo, ven biển, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu kinh tế thuộc khu vực đảo, ven biển và trên biển được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình đạt 60% vào năm 2010, 80% vào năm 2015 và 95% vào năm 2020.
- Tỷ lệ trẻ em tại các vùng biển, đảo và ven biển bị dị dạng, dị tật và thiếu năng trí tuệ do rối loạn chuyển hoá và do di truyền giảm bình quân hàng năm khoảng 5% trong giai đoạn 2011 - 2020.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu về dân số và kế hoạch hoá gia đình tại các vùng biển, đảo và ven biển, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình, yêu cầu xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của địa phương và Trung ương.

2. Thời gian thực hiện, phạm vi thực hiện và đối tượng của Đề án:

a) Thời gian thực hiện Đề án:

- Giai đoạn I (từ năm 2009 đến năm 2015): phấn đấu đạt mức sinh thay thế trong toàn vùng; nâng cao chất lượng dân số; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình. Nâng cao chất lượng thông tin quản lý về dân số và kế hoạch hoá gia đình; thí điểm và nhân rộng một số loại hình, mô hình; tổ chức các hoạt động hỗ trợ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

- Giai đoạn II (từ năm 2016 đến năm 2020): nâng cao chất lượng dân số; vận hành hệ thống thông tin quản lý về dân số và kế hoạch hoá gia đình. Mở rộng, triển khai đồng bộ các hoạt động trên địa bàn của Đề án.

b) Phạm vi thực hiện Đề án: tại 148 quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (102 huyện, 8 quận, 9 thị xã, 17 thành phố ven biển trực thuộc tỉnh và 12 huyện đảo) của 28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương (được quy định trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

c) Đối tượng của Đề án:

Người làm việc và người dân sinh sống trên đảo, ven biển, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu kinh tế thuộc khu vực đảo, ven biển và trên biển; ưu tiên các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, thanh niên, người dân sống, làm việc tại cửa sông và ven biển.

3. Nhiệm vụ và các hoạt động chủ yếu của Đề án:

a) Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hoá gia đình ở các vùng biển, đảo và ven biển:

- Tổ chức đội lưu động y tế - kế hoạch hoá gia đình tuyến huyện để thực hiện công tác truyền thông, tư vấn và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các xã đảo, xã ven biển, xã có trên 5.000 người lao động nhập cư làm việc tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu kinh tế, cảng biển, âu thuyền, cảng cá chưa đủ điều kiện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình thường xuyên và có chất lượng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, cung cấp phương tiện vận chuyển và bổ sung trang thiết bị y tế cho đội lưu động y tế - kế hoạch hoá gia đình tuyến huyện tại phạm vi thực hiện Đề án.

- Xây dựng các loại hình cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình và cung cấp bao cao su, thuốc tránh thai cho người làm việc trên biển trước khi đi biển dài ngày, khi cập bờ và vào các âu thuyền tại các xã ven biển có nhiều người làm việc trên biển. Các hoạt động chủ yếu: xây dựng và triển khai mô hình thí điểm; cung cấp trang thiết bị cho các điểm tư vấn; tổ chức tư vấn trực tiếp; cung cấp tài liệu truyền thông, bao cao su, thuốc tránh thai.

- Xây dựng loại hình dịch vụ tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình cho người dân sinh sống trên các đảo dựa vào cơ sở y tế quân - dân y kết hợp tại các đảo chưa có cơ sở chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình. Các hoạt động chủ yếu: xây dựng và triển khai mô hình thí điểm; đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; tổ chức cung cấp dịch vụ; hỗ trợ kinh phí tổ chức, tư vấn, cung cấp dịch vụ và chuyển tuyến cho người dân; bổ sung trang thiết bị y tế cho điểm cung cấp dịch vụ.